

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2021, các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 557/2021/TLST-DS ngày 21/10/2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần N

Trụ sở: A Cách Mạng Tháng Tám, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Lê Thị Xuân N, sinh năm 1962 và ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1961.

Thường trú: A Đặng Thị Rành, khu phố B, phường C, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: A đường số B, tổ C, khu phố D, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngân hàng thương mại cổ phần N và bà Lê Thị Xuân N và ông Nguyễn Văn L thống nhất số tiền mà bị đơn bà Lê Thị Xuân N và ông Nguyễn Văn L còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần N tổng cộng cả lãi và gốc tính đến ngày 07/12/2021 là

655.157.224 đồng, bao gồm nợ gốc 450.000.000 đồng và lãi 205.157.224 đồng. Tiền vốn và lãi tiếp tục được tính theo quy định tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ.

Sau khi có Quyết định công nhận hòa giải thành, ông L, bà Nhi vẫn không trả nợ. Ngân hàng thương mại cổ phần N được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý phát mãi đối với tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất có diện tích 112 m² thuộc thửa 352, tờ bản đồ 38 tại ấp Bùng Bình, xã Hòa Khánh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BA 705076, số vào sổ cấp GCN số: 00012 do UBND huyện Đức Hòa, tỉnh Long An cấp ngày 07/01/2010, đăng ký biến động ngày 09/8/2018.

3. Án phí dân sự sơ thẩm 15.103.144 đồng bà Lê Thị Xuân N và ông Nguyễn Văn L phải chịu. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền 14.339.044 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0024164 ngày 19/10/2021 của Chi cục thi hành án thành phố Thủ Đức lập.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS nhân dân TP. Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THA DS TP. Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Đinh Khắc Hưng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).